

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐST

Ngày: 24- 5-2019

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tĩnh

2. Ông Nguyễn Văn Lịch

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Hà – Thư ký TAND quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 40/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09 /2019/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H – sinh năm: 1979 (có mặt)

HKTT: Số 145, phố Y, phường Y, quận T, thành phố H.

Trú tại: Số 84/52 M, phường D, quận L, thành phố H P.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Phi H - sinh năm: 1982 (vắng mặt)

HKTT và trú tại: Số 145, phố Y, phường Y, quận T, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12/11/2018 và các lời khai tiếp theo của chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Trịnh Phi H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn ngày 07/12/2009 tại UBND phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố H Phòng.

Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại địa chỉ: Số 145, phố Y, phường Y, quận T, thành phố H, đây là nhà của bố mẹ anh Trịnh Phi H. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong thời gian chị đi lao động tại nước ngoài từ năm 2012, anh H đã có quan hệ ngoài luồng và sống chung như vợ chồng với người phụ nữ khác. Ngoài ra, anh H thường xuyên chơi lô đề, cá độ bóng đá, không lo

tu chí làm ăn. Anh H đi tới ngày không lo chăm sóc cho gia đình vợ con. Anh chị đã tìm nhiều biện pháp để cải thiện quan hệ, nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Đến năm 2014, chị chuyển về nhà mẹ đẻ tại địa chỉ Số 84/52 M, phường D, quận L, thành phố H P sinh sống. Anh chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau từ năm 2014 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trịnh Phi H.

- **Về con chung:** Anh chị có một con chung là Trịnh Bảo L – sinh ngày 04/08/2010. Hiện cháu L đang ở với bố. Do công việc của chị thường xuyên pH đi công tác xa không đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho cháu L nên khi ly hôn chị đề nghị giao cháu L cho anh Trịnh Phi H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

- **Về tài sản chung:** Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trịnh Phi H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm bản tự khai, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình và những lời khai tại Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

Về tình cảm: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H. Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trịnh Phi H.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Trịnh Bảo L – sinh ngày 04/08/2010 cho anh H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị H pH cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng một tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 13/12/2018, chị Trần Thị H nộp đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Trịnh Phi H tại TAND quận Tây Hồ, quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp về ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo xác nhận của Công an phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội thể hiện: Anh Trịnh Phi H

đang ăn ở, sinh sống tại địa chỉ: Số 145, phố Y, phường Y, quận T, thành phố H. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho anh H nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự,

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: : Chị Trần Thị H và anh Trịnh Phi H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố H Phòng ngày 07/12/2009. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Các lời khai của chị H tại Tòa án thể hiện: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong anh chị không còn tin tưởng, tôn trọng nhau, anh H không có trách nhiệm với gia đình. Anh chị đã tìm nhiều biện pháp để cải thiện quan hệ, nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Anh chị sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Tại biên bản làm việc với chính quyền địa phương và bố đẻ anh H thể hiện: Chị H và anh H sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm lối sống, anh chị sống ly thân từ năm 2014 đến nay.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H nhiều lần đến Tòa án để làm bản tự khai, cung cấp tài liệu chứng cứ, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng đều vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện anh H không có thiện chí để vợ chồng về đoàn tụ.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị Trần Thị H và anh Trịnh Phi H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Xác định chị Trần Thị H và anh Trịnh Phi H có 01 (hai) con chung Trịnh Bảo L – sinh ngày 04/08/2010. Hiện cháu L đang ở với anh H. Cháu L có lời khai thể hiện: Năm học 2017 – 2018, cháu được nhà trường tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc nội dung học tập, nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu xin được ở với bố vì ở với bố, cháu được học tập và chăm sóc tốt hơn.

Chị H có nguyện vọng để anh H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L vì công việc của chị thường xuyên pH đi công tác xa không đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho cháu L. Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, việc giao con cho ai nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, hiện nay anh H vẫn đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Hội đồng xét xử thấy cần giao cả hai cháu cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu L.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng một tháng,

[2.3] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[2.4] Về công nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H pH chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 39, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H. Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trịnh Phi H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trịnh Bảo L – sinh ngày 04/08/2010 cho anh Trịnh Phi H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị H cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng một tháng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu L thành niên hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về công nợ chung: Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị H pH chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 06883 ngày 22/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ. Chị H còn pH nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- Chi cục THADS quận Tây Hồ;
- UBND phường Dư Hàng;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang